

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP**

(Ban hành kèm theo quyết định số: 348/QĐ-CDKTCNQN, ngày 30 tháng 5 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn)

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGHỀ: TIẾNG ANH

MÃ NGHỀ: 6220206

1. Giới thiệu chung về nghề:

Đào tạo cử nhân tiếng Anh, hệ chính quy, trình độ Cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức; có các kiến thức và kỹ năng tiếng Anh thương mại và lễ tân Nhà hàng-Khách sạn; có kỹ năng thực hành, khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực thương mại và lễ tân Nhà hàng-Khách sạn; có khả năng học tập nâng cao trình độ; có sức khỏe, có trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc trong các tổ chức, đơn vị có hoạt động liên quan đến lĩnh vực thương mại và lễ tân Nhà hàng-Khách sạn, đáp ứng nhu cầu xã hội, phục vụ nhân dân, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước.

2. Yêu cầu chung của nghề

a) Yêu cầu về kiến thức

- Vận dụng được các kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn;
- Diễn đạt được các thuật ngữ cơ bản của tiếng Anh về lĩnh vực thương mại và lễ tân nhà hàng - khách sạn;
- Trình bày được bằng tiếng Anh các thủ tục và quy trình phục vụ khách tại khách sạn, nhà hàng, các khu thương mại và du lịch;
- Nêu được các từ vựng và cấu trúc ngữ pháp thường gặp trong tiếng Anh về lĩnh vực thương mại và lễ tân nhà hàng - khách sạn;
- Trình bày được kiến thức cơ bản về bản chất và đặc điểm của ngôn ngữ;
- Sử dụng được kiến thức ở trình độ cơ bản về các bình diện ngôn ngữ (hệ thống ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) tiếng Anh.

b) Yêu cầu về kỹ năng

- Sử dụng được tiếng Anh để giao tiếp trong những tình huống phục vụ tại khách sạn, nhà hàng, khu thương mại và du lịch;
- Thực hiện được các quy trình phục vụ khách tại khách sạn, nhà hàng, các khu thương mại và du lịch;
- Đọc được và tạo được các đoạn hội thoại bằng tiếng Anh về ngành

Khách sạn, Nhà hàng, thương mại và sử dụng được các thông tin chính cũng như thông tin chi tiết trong đoạn hội thoại đó để giao tiếp trong các tình huống phục vụ trong khách sạn, nhà hàng, khu thương mại và du lịch;

- Sử dụng được các kỹ năng tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt nam để phục vụ mục đích nghề nghiệp;

- Rèn luyện được một số kỹ năng mềm cần thiết như kỹ năng giao tiếp trong môi trường làm việc đa văn hoá, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng xử lý thông tin, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng giải quyết vấn đề trong lĩnh vực thương mại và lễ tân nhà hàng – Khách sạn và giao tiếp;

- Xây dựng được kỹ năng học tập cơ bản để tiếp tục tự bồi dưỡng, trau dồi, nâng cao kiến thức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

c) Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Có khả năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Có phẩm chất đạo đức, ý thức và tác phong nghề nghiệp; chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, doanh nghiệp; trách nhiệm công dân;

- Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội;

- Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Có khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được học trong thực tế;

- Có ý thức trách nhiệm trong công việc, trong sử dụng, bảo quản tài sản trong đơn vị công tác.

3. Các năng lực của nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực	Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ,tín chỉ)
I	Năng lực cơ bản		
1	NLCB-01	Nghe 1	45-2
2	NLCB-02	Nghe 2	45-2
3	NLCB-03	Nghe 3	45-2
4	NLCB-04	Nghe 4	45-2

5	NLCB-05	Nghe 5	45-2
6	NLCB-06	Nói 1	45-2
7	NLCB-07	Nói 2	45-2
8	NLCB-08	Nói 3	45-2
9	NLCB-09	Nói 4	45-2
10	NLCB-10	Nói 5	45-2
11	NLCB-11	Viết 1	40-2
12	NLCB-12	Viết 2	40-2
13	NLCB-13	Viết 3	40-2
14	NLCB-14	Viết 4	40-2
15	NLCB-15	Viết 5	40-2
16	NLCB-16	Đọc 1	37-2
17	NLCB-17	Đọc 2	37-2
18	NLCB-18	Đọc 3	37-2
19	NLCB-19	Đọc 4	37-2
20	NLCB-20	Đọc 5	37-2
21	NLCB-21	Luyện âm	45-2
22	NLCB-22	Ngữ pháp thực hành	60-3
II	Năng lực cốt lõi		
1	NLCL-01	Tiếng Anh chuyên ngành nhà hàng	65-3
2	NLCL-02	Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn	65-3
3	NLCL-03	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch	65-3
4	NLCL-04	Tiếng Anh thương mại	45-2
5	NLCL-05	Nghiệp vụ buồng	45-2
6	NLCL-06	Nghiệp vụ lễ tân khách sạn	45-2
7	NLCL-07	Nghiệp vụ nhà hàng	45-2
8	NLCL-08	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp	60-2
III	Năng lực nâng cao		
1	NLNC-01	Thuyết trình	45-2
2	NLNC-02	Giao thoa văn hóa	32-2
3	NLNC-03	Thực tập tốt nghiệp	360-8

4. Khối lượng kiến thức tối thiểu của nghề (giờ, tín chỉ):

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 95 tín chỉ (2170 giờ).
- Số lượng môn học, mô đun: 39.
- Khối lượng học tập các môn học chung: 435 giờ.
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1735 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 701 giờ; thực hành, thực tập: 1546 giờ.